TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *****

Bản án số: **560**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24-12-2020
"V/v: Xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày **24** tháng **12** năm **2020**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc *"Yêu cầu công nhận quan hệ Cha – Con"* thụ lý số 487/2020/HNGĐ-ST ngày 02/11/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2020/QĐHPTST-HNGĐ ngày 16/12/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh VXT, sinh năm 1973;

HKTT và cư trú: thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn:* Chị NTY, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh NTS, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa:

Có mặt: Anh VXT và chị NTY.

Vắng mặt: Anh NTS.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - anh VXT trình bày:*

Chị NTY và anh NTS kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị Y và anh S không hạnh phúc nên từ năm 2016 chị Y đã chuyển ra ngoài, không tiếp tục chung sống với anh S, vợ chồng ly thân. Trong thời gian ly thân, chị Y có quan hệ tình cảm nam nữ với anh và mang thai. Ngày 22/03/2017, chị Y ly hôn với anh S *(theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 51/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/03/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội)*. Ngày 17/04/2017, chị Y sinh được 01 cháu bé trai. Ngày 10/5/2017, chị Y đi làm thủ tục khai sinh cho cháu bé và đặt tên cho cháu là NXM, chị Y khai trong giấy khai sinh bố đẻ của cháu bé là anh NTS. Ngày 20/8/2018, chị NTY và anh đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Ngày 17/5/2020, anh và cháu NXM đi xét nghiệm ADN tại Chi nhánh Viện Công nghệ ADN và phân tích di truyền. Kết quả xét nghiệm ADN số 334.24H.20/DNA ngày 19/5/2020 cho kết luận anh có quan hệ huyết thống bố - con với cháu NXM, độ tin cậy 99,99%.

Nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xác định anh là bố đẻ của cháu NXM để cháu được khai sinh theo họ của anh và bảo đảm quyền lợi chính đáng của anh và cháu M.

**** Bị đơn chị NTY trình bày:***

Chị thừa nhận mối quan hệ của chị với anh NTS và mối quan hệ với anh VXT như anh T trình bày. Trong thời gian ly thân với anh S, chị có quan hệ tình cảm với anh VXT và mang thai. Ngày 22/03/2017, chị đã ly hôn với anh S *(theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 51/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/03/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội)*. Ngày 17/04/2017, chị sinh được 01 cháu trai. Ngày 10/5/2017, chị đi làm thủ tục khai sinh cho cháu bé và đặt tên cho cháu là NXM, chị khai sinh bố đẻ của cháu bé là anh NTS vì UBND xã Đại Yên hướng dẫn cho chị thủ tục như vậy vì chị và anh S mới ly hôn và chị nghĩ sau này thủ tục chỉnh sửa lại Giấy khai sinh cho cháu sau. Ngày 20/8/2018, chị và anh VXT đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Ngày 17/5/2020, anh VXT và cháu NXM đi xét nghiệm ADN tại Chi nhánh Viện Công nghệ ADN và phân tích di truyền. Kết quả xét nghiệm ADN số 334.24H.20/DNA ngày 19/5/2020 cho kết luận anh VXT có quan hệ huyết thống Bố - Con với cháu NXM, độ tin cậy 99,99%. Nay anh VXT khởi kiện yêu

cầu Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xác định anh VXT là bố đẻ của cháu NXM thì chị xác nhận anh T là bố đẻ của cháu M, chị đề nghị Tòa án xác nhận anh VXT và cháu NXM là bố con để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T và cháu M và cho gia đình chị được ổn định cuộc sống.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh NTS vắng mặt, anh S có bản khai trình bày:*** Anh NTS xác nhận giữa anh NTS và cháu NXM không có huyết thống, cháu M không phải là con của anh S và chị Y.

Tại phiên tòa:

- Anh VXT giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ tuyên bố anh VXT và cháu NXM có huyết thống Cha - Con. Trong trường hợp anh được chấp nhận yêu cầu khởi kiện, anh T sẽ tự nguyện chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Chị NTY xác nhận anh VXT là cha của cháu NXM, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ tuyên bố anh T là cha đẻ cháu M. Chị Y đồng ý với việc anh T tự nguyện chịu án phí sơ thẩm trong trường hợp anh T được chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh NTS vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố anh VXT là cha đẻ của cháu NXM; *Về án phí:* Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của anh T về việc anh T tự nguyện chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị NTY hiện cư trú tại xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị NTY và anh NTS kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Ngày 22/03/2017, chị Y ly hôn với anh S (theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 51/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/03/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội). Trước khi ly hôn với anh S, chị Y có quan hệ tình cảm với anh VXT và có thai. Ngày 17/04/2017, chị Y sinh 01 cháu trai đặt tên cháu là NXM (lấy họ của anh S – chồng chị Y trước đây) và chị Y khai sinh bố đẻ của cháu bé là anh NTS. Ngày 20/8/2018, chị NTY và anh VXT đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Ngày 17/5/2020, anh VXT và cháu NXM đi xét nghiệm ADN tại Chi nhánh Viện Công nghệ ADN và phân tích di truyền. Kết quả xét nghiệm ADN số 334.24H.20/DNA ngày 19/5/2020 cho kết luận anh VXT có quan hệ huyết thống bố - con với cháu NXM.

Anh NTS khẳng định cháu NXM không phải là con đẻ của anh S.

Nay anh VXT khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xác định anh VXT là bố đẻ của cháu NXM để cháu được khai sinh theo họ của anh VXT và bảo đảm quyền lợi chính đáng của anh VXT và cháu M. Bị đơn chị NTY (mẹ đẻ cháu NXM) công nhận trình bày của anh VXT là đúng, công nhận anh VXT là cha của cháu NXM.

Nhận thấy: Anh VXT yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T và cháu NXM có quan hệ huyết thống Cha – Con. Chị NTY xác nhận anh T là cha đẻ cháu M, anh NTS *(cha đẻ của cháu NXM theo Giấy khai sinh của cháu M)* xác nhận anh S không phải là cha đẻ của cháu M. Kết quả xét nghiệm ADN số 334.24H.20/DNA ngày 19/5/2020 của Chi nhánh Viện Công nghệ ADN và phân tích di truyền kết luận anh T có quan hệ huyết thống bố - con với cháu M. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để xác định anh VXT là cha đẻ của cháu NXM.

Về án phí: Anh VXT tự nguyện chịu án phí sơ thẩm, chị Y đồng ý với sự tự nguyện của anh T, xét đây là sự tự nguyện của anh T và không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Anh VXT phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận Đơn khởi kiện của anh VXT về việc yêu cầu xác định quan hệ huyết thống Cha – Con giữa anh VXT và cháu NXM, sinh ngày 17/4/2017.

2. Xác định anh VXT là cha đẻ của cháu NXM, sinh ngày 17/4/2017. Anh NTS không phải là cha đẻ của cháu NXM, sinh ngày 17/4/2017.

3. Anh VXT và chị NTY có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục thay đổi Họ, Tên của người cha trong Giấy khai sinh của cháu NXM *(Giấy khai sinh số 70/2017 do UBND xã Đại Yên cấp ngày 10/5/2017)* và làm các thủ tục pháp lý khác liên quan đến quan hệ Cha – Con giữa anh VXT và cháu NXM theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh VXT phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí. Anh VXT đã nộp **300.000** đồng (Bằng chữ: *Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0010252 ngày 02 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, anh VXT, chị NTY có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Anh NTS có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *TAND tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Long